**PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ**
**THCS KHAI NGUYÊN**

# KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-20

**Lớp: 7A**

**Học sinh: Nguyễn Đỗ Minh Trí**
**Ngày sinh:** **Giới tính: Nam**

**1. Kết quả học tập giữa học kỳ 1**

| TT | Môn học | ĐĐGtx | | ĐĐGgk | ĐĐGck |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Toán | 9 | 9 | 8.3 | |
| 2 | Ngữ văn | 9 | 10 | 9.0 | |
| 3 | Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) | 8 | 7.5 | 7.8 | |
| 4 | GDCD | 8.5 | | 8.5 | |
| 5 | Công nghệ | 9 | | 8.0 | |
| 6 | Tin học | 10 | | 7.0 | |
| 7 | Khoa học Tự nhiên | 9.5 | 9 | 7.8 | |
| 8 | Lịch sử và địa lý | 8 | 6.5 | 6.0 | |
| 9 | Giáo dục thể chất | Đ | | Đ | |
| 10 | Nghệ thuật | Đ | | Đ | |
| 11 | HĐTN | Đ | | Đ | |
| 12 | GDĐP | Đ | | Đ | |
| 13 | | | | | |
| 14 | | | | | |
| 15 | | | | | |
| 16 | | | | | |
| 17 | | | | | |

**2. Tổng hợp kết quả**

| | KQHT□ | KQ rèn luyện | | K.p |
|---|---|---|---|---|
| **Kết quả kỳ I** | | | | ( |

**3. Tổng hợp kỷ luật / nhắc nhở**

| TT | Học kỳ | Nội dung kỷ luật |
|---|---|---|
| 1 | 1 | |

Nghỉ CP: 0
Nghỉ KP: 0
Tổng sô buôi nghỉ: 0

*Tăng Nhơn Phú, ngày 20 tháng*

N

**26**

| ĐTBmhk |
| --- |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| hép<br>) |
| --- |
| |

| |
| --- |
| |
| |

*11 năm 2025*